

Số: 352/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 588/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Cao Thị N, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn Phú Sơn, xã Ninh Trung, thị xã N.

- *Bị đơn*: Võ Duy V, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn Phú Sơn, xã Ninh Trung, thị xã N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị N và ông Võ Duy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị N và ông Võ Duy V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Cao Thị N và ông Võ Duy V có 01 con chung là Võ Thành Ng - sinh 04/7/2009. Sau khi ly hôn ông Võ Duy V đồng ý giao cháu Nguyên cho bà Cao Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Cao Thị N và ông Võ Duy V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Cao Thị N và ông Võ Duy V xác định không có.

- Về án phí: Bà Cao Thị N và ông Võ Duy V mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng bà N tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông V. Tổng cộng bà N phải nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006209 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn trả cho bà N 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã Ninh Hòa;
 - Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Ninh Trung,
- Giấy CNKH số 40//2009;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhất Anh